

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng ngành Dân vận

-
- Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng;
 - Căn cứ Quyết định số 97-QĐ/TW, ngày 22/10/2007 của Bộ Chính trị (khóa X) “về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Ban Dân vận Trung ương”;
 - Căn cứ Quy chế số 36-QC/BDVTW, ngày 19/5/2008 của Ban Dân vận Trung ương “Về tổ chức và làm việc của Ban Dân vận Trung ương”;
 - Xét đề nghị của Vụ Tổ chức - Cán bộ,

**TRƯỞNG BAN DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG
QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thi đua, khen thưởng ngành Dân vận.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các văn bản trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3: Vụ Tổ chức - Cán bộ, Văn phòng Ban và các vụ, đơn vị trực thuộc cơ quan Ban Dân vận Trung ương; ban dân vận các cấp ủy thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Thường trực Ban Bí thư (để B/c);
- Ban Thi đua- Khen thưởng TW (Bộ Nội vụ);
- Các tỉnh, thành ủy và Đảng ủy trực thuộc TW;
- Ban dân vận các tỉnh, thành ủy và Đảng ủy trực thuộc TW;
- Các đồng chí lãnh đạo Ban;
- Các thành viên HĐTĐ-KT Ban Dân vận TW;
- Các vụ, đơn vị thuộc Ban;
- Lưu VT, Vụ TC-CB.

TRƯỞNG BAN



Hà Thị Khiết

QUY CHẾ

Thi đua, khen thưởng ngành Dân vận

*Ban hành kèm theo Quyết định số 66 -QĐ/BDVTW, ngày 22/7/2011
của Ban Dân vận Trung ương*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này điều chỉnh về công tác thi đua, khen thưởng ngành dân vận.

2. Đối tượng áp dụng:

a. Tặng Cờ thi đua và Bằng khen của Ban Dân vận Trung ương cho tập thể Ban Dân vận các tỉnh, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương; Cục Dân vận, Bộ Quốc phòng; Cục Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, Bộ Công an.

b. Tặng Bằng khen của Ban Dân vận Trung ương cho những cá nhân đang công tác tại những tập thể thuộc Điểm a, Khoản 2, Điều này.

c. Tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Dân vận” cho những cá nhân có thành tích xuất sắc đóng góp trong công tác dân vận của Đảng.

Điều 2. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua:

- a. Tự nguyện, tự giác, công khai;
- b. Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Nguyên tắc khen thưởng:

- a. Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời;
- b. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng;
- c. Bảo đảm thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng;
- d. Kết hợp động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

Điều 3. Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Cờ thi đua của Ban Dân vận Trung ương (gồm Cờ thi đua hằng năm và Cờ thi đua yêu nước 5 năm).

2. Bằng khen của Ban Dân vận Trung ương (gồm Bằng khen hằng năm và Bằng khen trong phong trào thi đua yêu nước 5 năm).

3. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Dân vận”.

Chương II

TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 4. Bằng khen hằng năm

1. Tập thể: Tặng Bằng khen hằng năm cho tập thể thuộc Điểm a, Khoản 2, Điều 1, Quy chế này đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao theo tinh thần Quyết định số 222-QĐ/TW, ngày 08/5/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc tinh ủy, thành ủy”; Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị ban hành kèm theo Quyết định số 290-QĐ/TW, ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị và các chương trình, kế hoạch công tác của địa phương, đơn vị; của Ban Dân vận Trung ương; được Ban Thường vụ cấp ủy hoặc Thủ trưởng cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý đánh giá, xác nhận “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

b. Là tập thể tiêu biểu có 2 năm liên đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” hoặc “Đơn vị quyết thắng” (nếu địa phương, đơn vị nào xét danh hiệu này cho cấp phòng, thì phải có 50% số phòng đạt “Tập thể lao động xuất sắc”).

c. Tổ chức Đảng đạt trong sạch, vững mạnh; đoàn thể nhân dân đạt vững mạnh (tổ chức nào sinh hoạt ghép thì lấy kết quả xếp loại của tổ chức ghép đó). Có mô hình, điển hình “Dân vận khéo”; có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”. Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, thực hành tiết kiệm; chống lãng phí, tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác.

d. Được 100% các đồng chí lãnh đạo Ban Dân vận Trung ương đồng ý (bằng hình thức bỏ phiếu kín).

2. Cá nhân: Tặng Bằng khen hằng năm cho những cá nhân thuộc Điểm b, Khoản 2, Điều 1, Quy chế này đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; có thành tích thực sự xuất sắc đóng góp cho công tác dân vận của Đảng.

b. Có 02 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

c. Được 100% các đồng chí lãnh đạo Ban Dân vận Trung ương đồng ý (bằng hình thức bỏ phiếu kín).

Điều 5. Bằng khen trong phong trào thi đua yêu nước 5 năm

Bằng khen trong phong trào thi đua yêu nước 5 năm tặng vào dịp tổ chức Đại hội thi đua yêu nước ngành Dân vận toàn quốc (5 năm tổ chức một

lần, tính từ năm 2010) cho tập thể thuộc Điểm a và cá nhân thuộc Điểm b, Khoản 2, Điều 1, Quy chế này, đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Là tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua yêu nước 5 năm; đã được Ban Dân vận Trung ương tặng ít nhất 02 Bằng khen hằng năm;

2. Được 100% các đồng chí lãnh đạo Ban Dân vận Trung ương đồng ý (bằng hình thức bỏ phiếu kín).

Điều 6. Cờ thi đua hằng năm

Cờ thi đua hằng năm của Ban Dân vận Trung ương được tặng cho tập thể thuộc Điểm a, Khoản 2, Điều 1, Quy chế này đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao theo tinh thần Quyết định số 222-QĐ/TW, ngày 08/5/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc tỉnh ủy, thành ủy”; Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị ban hành kèm theo Quyết định số 290-QĐ/TW, ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị và các chương trình, kế hoạch công tác của địa phương, đơn vị; của Ban Dân vận Trung ương; được Ban Thường vụ cấp ủy hoặc Thủ trưởng cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý đánh giá, xác nhận “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”;

2. Là tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất được bình chọn trong số tập thể đạt danh hiệu thi đua “Tập thể lao động xuất sắc” hằng năm ở tỉnh, thành phố và tương đương (nếu địa phương, đơn vị nào xét danh hiệu này cho các tập thể trực thuộc (cấp phòng) thì phải có ít nhất 50% số phòng đạt “Tập thể lao động xuất sắc”);

3. Được suy tôn là đơn vị dẫn đầu Khôi thi đua của địa phương, đơn vị;

4. Xây dựng được mô hình, điển hình “Dân vận khéo” có hiệu quả cao, được nhân ra diện rộng; đã được khen thưởng ở địa phương, đơn vị hoặc có xác nhận bằng văn bản của cấp ủy cùng cấp;

5. Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức đảng đạt tiêu chuẩn “Trong sạch, vững mạnh tiêu biểu”; các tổ chức đoàn thể đạt vững mạnh xuất sắc;

6. Được 100% các đồng chí lãnh đạo Ban Dân vận Trung ương đồng ý (bằng hình thức bỏ phiếu kín).

Điều 7. Cờ thi đua yêu nước 5 năm

Cờ thi đua yêu nước 5 năm của Ban Dân vận Trung ương tặng vào dịp tổ chức Đại hội thi đua yêu nước ngành Dân vận toàn quốc (5 năm tổ chức một

lần, tính từ năm 2010) cho tập thể thuộc Điểm a, Khoản 2, Điều 1, Quy chế này, đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Là tập thể tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong 05 năm của nhiệm kỳ đại hội Đảng toàn quốc;
2. Đã được Ban Dân vận Trung ương tặng ít nhất 02 Cờ thi đua và 01 Bằng khen hằng năm;
3. Được 100% các đồng chí lãnh đạo Ban Dân vận Trung ương đồng ý (bằng hình thức bỏ phiếu kín).

Điều 8. Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Dân vận”

Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Dân vận” được xét, tặng vào dịp kỷ niệm Ngày truyền thống công tác dân vận của Đảng (15/10 hằng năm) cho cá nhân đã và đang công tác tại Ban Dân vận của các cấp ủy đảng; các đồng chí lãnh đạo cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân; những cá nhân tiêu biểu có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp công tác dân vận của Đảng, hoàn thành tốt nhiệm vụ, cụ thể:

1. Cá nhân thuộc các đối tượng sau, có thời gian công tác hoặc giữ chức vụ đủ 10 năm, gồm:

a. Cán bộ, công chức, nhân viên đã và đang công tác tại Ban Dân vận của các cấp ủy Đảng; cán bộ, sĩ quan, chiến sĩ trực tiếp làm công tác vận động quần chúng chuyên trách thuộc lực lượng vũ trang;

b. Trưởng khối, Phó trưởng khối Dân vận cấp xã; Trưởng ban, Phó trưởng ban Dân vận từ cấp huyện và tương đương trở lên; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Ban Dân vận cấp tỉnh và tương đương trở lên; các đồng chí lãnh đạo chỉ huy thuộc lực lượng vũ trang trực tiếp lãnh đạo công tác dân vận từ cấp huyện (Trung đoàn) và tương đương trở lên;

c. Các đồng chí lãnh đạo chủ chốt (cấp trưởng, cấp phó) có nhiều đóng góp cho sự nghiệp dân vận của Đảng, bao gồm: Cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân từ cấp xã và tương đương trở lên; lãnh đạo cấp trưởng, cấp phó của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và tương đương; lãnh đạo cấp trưởng, cấp phó của các ban, bộ, ngành ở Trung ương.

2. Những cá nhân tiêu biểu trong và ngoài nước có thành tích đặc biệt xuất sắc đóng góp cho công tác dân vận của Đảng (không tính thời gian công tác, giữ chức vụ), do Ban Dân vận cấp tỉnh và tương đương; ban cán sự đảng, đảng đoàn các ban, bộ, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân ở Trung ương lựa chọn, đề xuất.

3. Những cá nhân thuộc Khoản 1, Điều 8, nếu giữ nhiều chức vụ ở các thời điểm khác nhau thì được cộng dồn thời gian để xét, tặng Kỷ niệm chương. Mỗi cá nhân chỉ được tặng một lần. Không tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trong thời gian công tác.

Chương III

QUY TRÌNH XÉT, HỒ SƠ, CHẾ ĐỘ KHEN THƯỞNG

Điều 9. Quy trình xét; hồ sơ; thời gian và số lượng

1. Quy trình xét:

Xét, trình từ cấp dưới lên cấp trên trực tiếp theo hệ thống tổ chức Ban Dân vận các tỉnh, thành uỷ và Đảng uỷ trực thuộc Trung ương. Riêng tập thể, cá nhân thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam trong cả nước, kể cả quân sự địa phương, Bộ đội Biên phòng, doanh nghiệp của Quân đội (đối với Kỷ niệm chương) gửi hồ sơ về Tổng cục Chính trị, Bộ Quốc phòng xét, trình Ban Dân vận Trung ương.

2. Hồ sơ, thời gian gửi hồ sơ:

a. Đối với Cờ thi đua và Bằng khen, hồ sơ gồm:

Tờ trình, danh sách đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân theo mẫu số 1, tại Thông tư số 02/2011/TT-BNV, ngày 24/2/2011 của Bộ Nội vụ (*báo cáo thành tích trong 02 năm đối với Bằng khen hằng năm; 01 năm đối với Cờ thi đua hằng năm; 05 năm đối với danh hiệu thi đua, khen thưởng 5 năm. Kê rõ số, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành các quyết định công nhận về xếp loại tổ chức, các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã đạt được theo tiêu chuẩn của từng danh hiệu thi đua, khen thưởng*). Gửi 01 bộ hồ sơ về Hội đồng Thi đua- Khen thưởng Ban Dân vận Trung ương (qua Vụ Tổ chức- Cán bộ) trước ngày 30 tháng 01 hằng năm của năm sau (tính theo dấu bưu điện) đối với khen thưởng hằng năm. Đối với khen thưởng 5 năm, khi tổ chức Đại hội Thi đua, sẽ có văn bản hướng dẫn riêng.

b. Đối với Kỷ niệm chương, hồ sơ gồm:

Tờ trình, danh sách (theo mẫu số 1 KNC); bản kê thời gian công tác và tóm tắt thành tích (theo mẫu số 2 KNC); riêng đối tượng "*cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc*", thuộc Khoản 2, Điều 8, Quy chế này, có thêm bản báo cáo thành tích (theo mẫu số 3 KNC) gửi về Ban Dân vận Trung ương (qua Vụ Tổ chức- Cán bộ) trước ngày 15/8 hằng năm (tính theo dấu bưu điện).

3. Số lượng đề nghị (gồm tập thể và cá nhân):

a. Số lượng đối với Bằng khen hằng năm: Mỗi Ban Dân vận cấp tỉnh thành và tương đương trình không quá 03 hồ sơ. Riêng tỉnh Thanh Hoá, tỉnh Nghệ An trình không quá 04 hồ sơ. Thành phố Hà Nội; thành phố Hồ Chí Minh; Cục Dân vận, Bộ Quốc phòng; Cục Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, Bộ Công an trình không quá 05 hồ sơ;

b. Số lượng đối với danh hiệu thi đua, khen thưởng 5 năm, khi tổ chức Đại hội Thi đua, sẽ có văn bản hướng dẫn riêng;

c. Số lượng đối với Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Dân vận”: Hằng năm, mỗi Ban Dân vận các tỉnh, thành uỷ, Đảng uỷ trực thuộc Trung ương; Bộ Công an trình không quá 20 cá nhân. Riêng tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An trình không quá 25 cá nhân; thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh trình không quá 30 cá nhân; Bộ Quốc phòng trình không quá 80 cá nhân.

Điều 10. Chế độ khen thưởng

Thực hiện theo quy định hiện hành của Đảng và Nhà nước.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký Quyết định ban hành và thay thế Quy chế Thi đua, khen thưởng trong hệ thống ban dân vận cấp ủy (ban hành kèm theo Quyết định số 90-QĐ/BDVTW, ngày 10/9/2008 của Trưởng Ban Dân vận Trung ương); Quy định số 108-QĐ/BDVTW, ngày 31/7/2009 của Ban Dân vận Trung ương về việc xét, tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Dân vận”.

2. Các vụ, đơn vị thuộc Ban Dân vận Trung ương; Hội đồng Thi đua-Khen thưởng Ban Dân vận Trung ương; Ban Dân vận các tỉnh, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm thi hành Quy chế này. Trong quá trình thực hiện, các cơ quan, đơn vị phản ánh những điểm chưa phù hợp để Ban Dân vận Trung ương xem xét, sửa đổi, bổ sung khi cần thiết.

BAN DÂN VẬN TRUNG ƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Đề nghị xét, tặng Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp Dân vận”
(Dành cho cá nhân có thành tích xuất sắc)

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Quê quán:

Nam, nữ:

Dân tộc:

Tôn giáo:

Chức vụ, nơi công tác, hoặc nơi cư trú:

Nghề nghiệp, hoặc công việc đang làm:

Ngày vào Đảng (nếu có):

**Tóm tắt thành tích đặc xuất sắc đóng góp
cho sự nghiệp công tác dân vận của Đảng:**

....., ngày tháng năm

**Xác nhận của cơ quan, đơn vị
hoặc của chi bộ nơi đang sinh hoạt**
(Ký tên, đóng dấu)

Người viết báo cáo